

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ - ST
Ngày 12-02-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO - TP HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đàm Công Du;

2- Ông Lê Văn Minh.

- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa: Ông Phùng Huy Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2017 giữa các đ- ong sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng; Trú tại: Thôn Q, xã M, huyện A, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau vào năm 2013, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, Hải Phòng ngày 07 tháng 01 năm 2013. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp

nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh N không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, anh N đã nhiều lần đánh chị H, mâu thuẫn kéo dài, mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nh- ng không có kết quả, nên từ tháng 7 năm 2014 vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ đ- ợc nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Văn N có 01 con chung là Nguyễn Tường A, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2013, chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H trình bày chị và anh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến tòa để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị H, nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H có đơn xin ly hôn, anh Nguyễn Văn N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H đã thực hiện đúng các quyền và N vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Nguyễn Văn N không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là đã không tuân thủ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn anh Nguyễn Văn N, giao con chung Nguyễn Tường A cho chị H được quyền nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N; về án phí: đề nghị Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều

227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn N.

2. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Bích H kết hôn với anh Nguyễn Văn N, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, Hải phòng, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H, anh N chung sống tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống trên cơ sở, giấy xác nhận, biên bản xác minh của Tòa án (bút lục 33,34,37) thấy: trong thời gian chung sống chị H, anh N đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không thông cảm, tin tưởng chia sẻ với nhau, anh N gia trưởng không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng luôn nặng nề, căng thẳng, mâu thuẫn kéo dài, mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nh-ng không có kết quả, chị H, anh N đã ly thân nhau từ tháng 07 năm 2014. Khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ tr-ởng hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*, chị H, anh N sống ly thân nhau từ tháng 07 năm 2014, vi phạm nghĩa vụ đối với nhau, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc. Do đó việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn N là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đ-ợc Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về con chung: Chị H, anh N có 01 con chung là Nguyễn Tường A, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2013. Chị H có nguyện vọng được nuôi con, anh N không đến Tòa, không có yêu cầu về việc nuôi con, nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Tường A cho chị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N.

4. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác:

Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các Điều 19, 51, 53, 56, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn anh Nguyễn Văn N;

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích H được quyền nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tường A, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2013 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300,000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nh- ng đ- ọc trừ vào 300,000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002670, ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục thi hành án huyện An Lão;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt